

Số: /KH-UBND

Yên Cường, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Yên Cường năm 2026

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Phòng thủ dân sự ngày 20/6/2023;

Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống thiên tai và Luật đê điều ngày 17/6/2020;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 200/2025/NĐ-CP ngày 09/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng thủ dân sự;

Căn cứ Nghị định số 53/2026/NĐ-CP ngày 05/02/2026 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai.

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 quy định quy định phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đê điều và phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 13/2/2026 của UBND xã Yên Cường về việc kiện toàn ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã Yên Cường năm 2026;

Để chủ động ứng phó với thiên tai trong bối cảnh biến đổi khí hậu và hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Yên Cường năm 2026 như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục kịp thời và hiệu quả các tình huống thiên tai, hạn chế thấp nhất thiệt hại về người, tài sản, môi trường và đời sống nhân dân.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về người, giảm thiểu thiệt hại về tài sản của Nhà nước và nhân dân.

- Bảo vệ an toàn cho tuyến đê, kè, cống, các công trình, vật kiến trúc.

- Bảo vệ sản xuất và môi trường sinh thái.

- Nâng cao nhận thức của người dân về quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng để phát huy ý thức tự giác, chủ động phòng, tránh thiên tai của toàn dân trên địa bàn xã.

- Nhằm giảm thiểu thiệt hại về tài sản, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ và phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Chủ động phòng, chống, ứng phó kịp thời, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai, thảm họa gây ra; trong đó, đặc biệt coi trọng kế hoạch bảo vệ đối với người dân hoạt động nghề cá trên sông, các khu neo đậu tàu thuyền, dân cư sinh sống ở các vùng trũng thấp, bãi bồi ven sông, khu nhà ở cũ xuống cấp, các bến phà, bến đò.

2. Yêu cầu

- Phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả các tình huống thiên tai.

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương; nội dung kế hoạch chi tiết, cụ thể, sát thực; có sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, xuyên suốt, thống nhất giữa các lực lượng tham gia, các ngành theo phương châm “bốn tại chỗ” và phương châm “chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và có hiệu quả”.

- Chủ động, linh hoạt, sáng tạo; quán triệt phương châm phòng tránh là chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tiễn.

- Phân công rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan trong thực hiện nội dung Kế hoạch.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Đặc điểm tình hình

Xã Yên Cường nằm phía Nam trung tâm tỉnh Ninh Bình với diện tích 32,44 km², dân số: 42.810 người, mật độ dân số: 1.319 người/km², nằm gần trên đường QL 37B, QL 37C và đường trục phát triển 490B và có sông Đáy, sông Đào chảy qua. Tuyến đê sông chính cấp II là đê sông Đáy có chiều dài 2,538 km (từ Km 167+162 đến Km 169+ 700) và tuyến đê Hữu Đào (từ Km17+836 đến Km25+530) dài 7,694Km, và 17,26km đê bồi

2. Đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp, ảnh hưởng biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn xã

2.1. Xác định, đánh giá rủi ro thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai thường gặp trên địa bàn xã

a. Các rủi ro thiên tai thường xảy ra trên địa bàn

Bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, sét, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, nắng nóng, hạn hán, rét đậm, rét hại, mưa đá, sương muối.

b. Cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn

Theo Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai.

2.2. Ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến hoạt động kinh tế - xã hội trong địa bàn xã

Dưới tác động của biến đổi khí hậu, tần suất và cường độ thiên tai ngày càng gia tăng, diễn biến thiên tai khó lường, gây ra nhiều tổn thất về người, tài sản, các cơ sở hạ tầng về kinh tế, văn hóa, xã hội, tác động xấu đến môi trường.

- Năm 2024, trên sông Đáy đã xuất hiện 03 trận lũ với biên độ từ 1,5 – 3,2m. Đặc biệt từ ngày 08-15/9/2024 do ảnh hưởng mưa lớn của hoàn lưu bão số 3 (Yagi) trên sông Đáy đã xảy ra lũ đặc biệt lớn. Mực nước đỉnh lũ đo được tại các điểm đo đều trên báo động III. Mực nước trung bình các tháng mùa lũ trên các sông tại các trạm thủy văn đều cao hơn TBNN và cùng kỳ năm trước gây ra các thiệt hại đó là:

+ Thiệt hại về người: Trên địa bàn xã không có thiệt hại về người.

+ Sản xuất nông nghiệp: Bão số 10 gây đổ ập 110 ha, đổ diu diu 300 ha lúa Mùa. Diện tích này đã được khắc phục ngay nên không ảnh hưởng đến năng suất lúa.

+ Hệ thống đê điều, công trình phòng, chống thiên tai:

- Có 02 cống qua đê bồi là Cống 15 thôn An Quang và cống Cây đa thôn An Thành cống bị rò rỉ đã được UBND xã chỉ đạo theo dõi và hoành triệt.

- Xử lý hoành triệt 01 cống bờ bao sản xuất tại thôn An Thành

- Vị trí tuyến đê bồi thôn An Quang đoạn K18+320 đến K18+520 Sạt lở thẳng đứng với chiều dài L= 200m và có khả năng tiếp tục sạt lở lan rộng, đe dọa trực đến diện tích đất canh tác, tài sản của người dân sinh sống trong vùng bồi.

- Ngày 01/10/2025, do ảnh hưởng của mưa lũ sau bão số 10, tại bồi Yên Nhân và bồi Yên Phúc mực nước lũ dâng cao trên báo động III. UBND xã đã kịp thời chỉ đạo các lực lượng tập trung triển khai đắp chống tràn khoảng 300m bờ bao bồi; tình hình đã được kiểm soát tốt, không gây ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của Nhân dân và các công trình hạ tầng trên địa bàn.

3. Đánh giá hiện trạng công tác phòng, chống thiên tai

3.1. Công tác chỉ huy phòng thủ dân sự, lực lượng và phương án ứng phó thiên tai

Thành lập, kiện toàn Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp xã; lực lượng xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã; lực lượng tuần tra canh gác bảo vệ đê điều, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách.

Xây dựng các phương án ứng phó với thiên tai năm 2026 gồm: Phương án ứng phó thiên tai với các cấp độ rủi ro thiên tai, phương án Hộ đê toàn tuyến và ứng phó với trường hợp lũ vượt tần suất thiết kế; phương án di dời dân ở những khu vực xung yếu; phương án phòng chống ngập úng....

3.2. Lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị, nhu yếu phẩm phục vụ phòng, chống thiên tai

a. Về chỉ huy:

UBND xã thành lập Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã, Đồng chí Chủ tịch UBND xã là Trưởng Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã trực tiếp chỉ huy công tác PCTT ở địa phương. Chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo, điều động lực lượng của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự tỉnh, chủ động tổ chức xử lý kịp thời các tình huống do bão, lụt, úng gây ra, nhanh chóng khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất và ổn định đời sống nhân dân.

b. Về lực lượng:

Lực lượng xung kích: Thành lập các đội xung kích xã quân số 430 người. Lực lượng tuần tra, canh gác là 88 người phân theo các điểm đê. Lực lượng này thường xuyên có mặt ở địa phương, có sức khoẻ và được tập huấn thành thạo về công tác hộ đê giờ đầu, tìm kiếm cứu nạn, có danh sách cụ thể. UBND xã chuẩn bị đầy đủ dụng cụ lao động, vật tư tại chỗ, hầu cần tại chỗ khi có tình huống khẩn cấp, tổ chức huy động lực lượng ứng cứu kịp thời theo sự điều động của Ban chỉ huy phòng thủ dân sự xã, tỉnh.

c. Vật tư và phương tiện vận chuyển:

- Vật tư dự trữ của nhà nước trên địa bàn xã gồm: nhà bạt 7 cái, áo phao cứu sinh 50 cái, phao bè 02 cái, phao tròn 110 cái. Tuy nhiên, các loại vật tư dự trữ nhập kho của xã từ rất lâu đã bị mục nát, mối xông, chuột cắn, một số loại vật tư không thể sử dụng được.

- Vật tư xã đã hợp đồng với các đơn vị cung cấp và giao các thôn tự chuẩn bị: Bạt chắn sóng 40 chiếc KT (5x10)m. Đắp bổ sung đất dự trữ 120 m³ ở vị trí gần các cống dưới đê, tre bụi 500 cây, bao tải 6.000 cái, ròng rào 250 con, xe vận tải nhỏ 20 chiếc, Lưới thép B40 (khổ 80cm) 500 m. Tại các thôn/xóm mỗi gia đình chuẩn bị 2 bao tải để tại nhà khi có lệnh huy động các gia đình đóng đất vào bao để giao nộp kịp thời.

- UBND xã bố trí các bãi đất dự trữ để khai thác khi cần thiết, bãi đất phải có đường vận chuyển và điều kiện bốc xúc thuận lợi trong mùa mưa bão và chuẩn bị đủ vật tư dự phòng, hoành triệt các cống để khoanh vùng, chủ động chống úng khi có mưa lớn xảy ra.

d. Hậu cần tại chỗ:

Chuẩn bị đủ từ 70 - 100 triệu đồng và các điều kiện cần thiết phục vụ cho công tác hộ đê, PCTT như: Lương thực, thực phẩm, cơ sở vật chất, y tế đảm bảo ổn định an ninh trật tự, an toàn xã hội ở các vùng ngập lụt.

3.3. Thông tin, truyền thông về phòng, chống thiên tai

- Trên địa bàn xã Đài truyền thanh đều có trạm thu phát sóng đến từng cơ sở thôn/xóm.

- Hệ thống các phương tiện thông tin, truyền thông luôn được tăng cường đưa tin về thiên tai cho chính quyền các cấp và nhân dân biết để chủ động phòng tránh, ứng phó. Đặc biệt là cường độ, hướng di chuyển, sức tàn phá của bão để mọi người nâng cao mức độ cảnh giác, tránh tư tưởng chủ quan. Thời lượng phát thanh đối với bão, ATNĐ trên biển Đông, ATNĐ gần bờ thường xuyên cập nhật và phát sóng kịp thời.

3.4. Năng lực, nhận thức của cộng đồng trong phòng, chống thiên tai

- Hướng dẫn nâng cao kiến thức, kỹ năng về các hoạt động phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai cho các nhóm đối tượng trong cộng đồng; các mô hình, những bài học kinh nghiệm tại cộng đồng về phòng, chống thiên tai - TKCN.

- Tổ chức các hoạt động như treo pano, băng rôn xây dựng tin bài tuyên truyền phát trên hệ thống Đài truyền thanh. Lồng ghép tuyên truyền các quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai -TKCN, đồng thời đưa công tác truyền thông vào nhiệm vụ thường xuyên trong kế hoạch phòng, chống thiên tai -TKCN của các cấp, các ngành.

- Triển khai các hoạt động hiệu quả giúp nâng cao nhận thức về thiên tai, năng lực ứng phó thiên tai cho đội ngũ làm công tác phòng, chống thiên tai - TKCN, và đặc biệt là người dân trong vùng thường xuyên chịu tác động của thiên tai. Góp phần xây dựng cộng đồng cấp thôn, cấp xã an toàn trước thiên tai, có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành văn hóa phòng ngừa, chủ động và tích cực tham gia vào công tác phòng, chống thiên tai – TKCN của đại đa số người dân; góp phần thực hiện tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm thiểu thiệt hại thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai, bão lũ gây ra.

3.5. Hiện trạng các công trình phòng, chống thiên tai ở địa phương

a. Hiện trạng công trình đê điều

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành tuyến đê, bồi trên địa bàn xã được đầu tư, nâng cấp cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai.

- Tuyến đê Tả Đáy từ Km 167+162 - km 169+ 700 dài 2,538m, mặt đê đã được bê tông hóa , trên mặt đã Aphan dày 5cm rộng 5m.

+ Trên tuyến đê Tả Đáy có 01 cống qua đê hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng hệ thống con phai, cánh cống trước mùa mưa bão.

+ Tuyến kè Độc Bộ kéo dài từ K169+050 đến K169+500 mới đưa vào sử dụng thuộc dự án: “Nâng cấp, gia cố một số đoạn kè xung yếu trên tuyến đê sông huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định”.

+ Hệ thống đê bồi trên địa bàn vẫn còn tuyến đê bồi Yên Nhân (tương ứng từ K23+500 đến K25+530 đê Hữu Đào) với chiều dài khoảng 2,03 km hiện trạng

chủ yếu là đê đất, mặt cắt nhỏ, chưa được cứng hóa; nhiều vị trí đã xuất hiện tình trạng sạt lở, xói lở mái đê cục bộ, nhất là tại các đoạn chịu tác động trực tiếp của dòng chảy và biến động của mực nước, gây khó khăn cho công tác tuần tra, kiểm tra và triển khai lực lượng, phương tiện xử lý sự cố.

+ Trên tuyến đê Hữu Đào có 07 công qua đê hoạt động tương đối ổn định. Riêng công Quán Khởi là công yếu, 2 đốt thân công lún không đều, trước đây đã được xử lý tạm thời nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ khi có lũ xấp xỉ báo động III. Các công Nghĩa Trang, công xả TB Đống Cao, công Thanh Khê mới được đầu tư nâng cấp. Các công Diềng, công Phạm Xá cần phải sửa chữa tường cánh, mái đá, nạo vét vụng xói tiêu năng.

+ Trên tuyến đê chính Hữu Đào và đê bồi có 07 kè gồm: Kè Quán Khởi, An Thành, Vĩnh Ninh, kè Yên Phúc còn tốt và hoạt động ổn định. Các kè An Quang, Đống Cao, Độc Bộ (đoạn từ K25+130 đến K25+250) mới đưa vào sử dụng thuộc dự án: “Nâng cấp, gia cố một số đoạn kè xung yếu trên tuyến đê sông huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định”.

+ Một số công trình qua đê bồi bị hư hỏng, xuất hiện lỗ rò mang công, cánh công không kín nước, trong đó công C15 trên đê bồi Yên Phúc bị sập thân công do lũ sau bão số 3 năm 2024, công Đập Ngọn bị luồng mang công, Công Đoài Thanh Khê cũng bị rò rỉ, các công này đều có nguy cơ bị ảnh hưởng trong mùa mưa lũ gây mất an toàn về đê điều.

- Các tuyến bờ bao sản xuất thuộc các thôn An Thành và thôn An Quang cao trình thấp, mặt cắt nhỏ không đảm bảo yêu cầu chống lũ trên báo động II. Cần tăng cường theo dõi khi mực nước lũ ở trên báo động I để kịp thời có biện pháp di dời nhân dân và tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm.

+ Hiện trạng các dự án triển khai trên địa bàn xã:

- Một số dự án trọng điểm về đê điều, thủy lợi trên địa bàn xã (như Dự án xây dựng công ông Hùng kết hợp cải tạo, nâng cấp tuyến đê bồi Yên Lộc và Dự án xử lý sự cố công Đập Ngọn) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thi công từ cuối năm 2025 đến đầu năm 2026. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan như khó khăn về điều kiện thi công, thời tiết và một số vướng mắc trong quá trình thực hiện, đến nay các dự án đều đang tạm dừng thi công.

- Việc dừng thi công khi nhiều hạng mục còn dở dang, chưa được hoàn trả theo thiết kế đã ảnh hưởng đến hiện trạng công trình, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn đê điều, ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước, sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân. Đặc biệt, trong bối cảnh mùa mưa bão đang đến gần, nguy cơ xảy ra sự cố công trình là rất lớn.

- Trước tình hình đó, công tác đảm bảo an toàn đê điều, phòng chống thiên tai trên địa bàn vẫn được địa phương đặc biệt quan tâm, chú trọng; đồng thời UBND xã tiếp tục theo dõi, phối hợp với các cơ quan chuyên môn, kiến nghị cấp có thẩm quyền sớm chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương thi công trở lại hoặc thực hiện hoàn trả các hạng mục dở dang, đảm bảo an toàn công trình và ổn định đời sống nhân dân.

b. Hiện trạng công trình thủy lợi

Toàn xã có Có 6,09 km kênh tiêu, tưới cấp I đã kiên cố hóa 4,89/6,09 Km đạt 79,8% chiều dài. Có 9,2 km kênh tưới cấp II, đã tiến hành kiên cố hóa được 4,91 km đạt 53,44% chiều dài; có 18,8 km kênh tiêu cấp II, đã tiến hành kiên cố hóa được 0,47 km kênh với đạt 2,5% chiều dài. Các công tưới, tiêu cấp 2 là 10 cái.

Hệ thống kênh, công cấp III do các HTX quản lý cơ bản đáp ứng được yêu cầu về tưới tiêu, phục vụ sản xuất, gồm 162,4 km kênh tưới, tiêu. Đã kiên cố hóa 58,9km đạt 36,2%; tổng số công cấp 3: công tưới là 168 cái, công tiêu 26 cái, công tiêu tưới kết hợp là 58 cái; 22 trạm bơm điện phục vụ tưới tiêu. Hệ thống công trình thủy lợi của xã có nhiệm vụ tưới tiêu cho 1.940 ha, trong đó tưới tiêu cho 1.040 ha lúa, 750 ha đất hoa màu và 150 ha nuôi trồng thủy sản. Đây là hệ thống công trình thủy lợi nhỏ. Hầu hết các hệ thống đều là tự tưới, tự tiêu phụ thuộc phần lớn vào nguồn nước của 2 con sông chính là sông Đáy và sông Ninh Cơ.

Hệ thống thủy lợi cấp 1,2 trên địa bàn xã do Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Ý Yên quản lý, khai thác, đảm bảo tưới tiêu cho 100% đất sản xuất nông nghiệp của toàn xã. Nhìn chung, hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn cơ bản đáp ứng yêu cầu tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống dân sinh; tuy nhiên, một số tuyến kênh tiêu còn chưa được kiên cố hóa, khả năng tiêu thoát nước còn hạn chế, cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp trong thời gian tới.

3.6. Nguồn lực tài chính để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai ở địa phương

Nguồn lực tài chính để thực hiện công tác phòng, chống thiên tai -TKCN ở xã được đầu tư trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua nội dung lồng ghép, bao gồm: Ngân sách của Tỉnh, Quỹ phòng, chống thiên tai, nguồn vốn ODA, nguồn vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế và các nguồn hợp pháp khác. Khi thiên tai xảy ra, tùy theo mức độ ảnh hưởng, UBND xã đề nghị cấp trên hỗ trợ kinh phí để khắc phục hậu quả do thiên tai, bão lũ gây ra.

IV. NỘI DUNG BIỆN PHÁP PCTT

4.1. Biện pháp công trình

- Xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai theo phân cấp.
- Xử lý các trọng điểm, xung yếu có nguy cơ bị ảnh hưởng, gây nguy hại cho người dân khi thiên tai xảy ra.
- Lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai-TKCN vào các chương trình, dự án tại địa phương (chương trình xây dựng nông thôn mới).

4.2. Biện pháp phi công trình

- In ấn các tài liệu, áp phích, tranh ảnh, tổ chức sinh hoạt văn hóa, diễn kịch, truyền thanh, nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai.

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống truyền thanh, mua sắm loa cầm tay, máy phát điện đảm bảo hệ thống thông tin cảnh báo được thông suốt, đảm bảo phần lớn người dân được nhận thông tin về cảnh báo thiên tai.

- Tổ chức xác định các khu vực nguy hiểm do các loại hình thiên tai gây ra trên địa bàn, xây dựng bản đồ rủi ro thiên tai để phục vụ công tác chỉ huy phòng, chống thiên tai và cảnh báo tới người dân.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác phòng, chống thiên tai; tổ chức, lồng ghép tập huấn trong các chương trình, dự án của địa phương về nâng cao kiến thức và kỹ năng phòng, chống thiên tai cho người dân.

4.3. Biện pháp ứng phó

a) Biện pháp cơ bản ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn, lũ, ngập lụt, sạt lở do mưa lũ hoặc dòng chảy, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.

- Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn đối với nhà cửa, công sở, bệnh viện, trường học, kho tàng, công trình và cơ sở kinh tế, an ninh, quốc phòng.

- Chủ động thực hiện biện pháp bảo vệ sản xuất.

- Kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

- Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện việc hạn chế hoặc cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên sông, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác.

- Bảo đảm giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.

- Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán.

- Bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Huy động khẩn cấp và tuân thủ quyết định chỉ đạo, huy động khẩn cấp về nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để kịp thời ứng phó với thiên tai.

b, Biện pháp cơ bản ứng phó đối với hạn hán

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán.

- Vận hành hợp lý công trình cấp nước, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước.

- Ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.
- Tổ chức điều hành đóng mở cống lấy nước phù hợp với tình huống cụ thể.

c) *Biện pháp cơ bản ứng phó đối với sương muối, rét hại*

- Triển khai biện pháp chống rét cho người, đặc biệt cho đối tượng dễ bị tổn thương.
- Triển khai chống rét và bảo đảm nguồn thức ăn cho gia súc.
- Triển khai biện pháp bảo vệ cây trồng phù hợp.

d) *Biện pháp cơ bản ứng phó đối với nắng nóng, lốc, sét, mưa đá và các loại thiên tai khác*

Căn cứ vào dự báo, cảnh báo, tính chất và diễn biến thực tế của từng loại thiên tai, chủ động triển khai biện pháp ứng phó phù hợp với tình huống cụ thể.

- Biện pháp ứng phó với dông, lốc, mưa đá:
 - + Rà soát, cảnh báo đến từng hộ gia đình tại các điểm dân cư nằm trong khu vực nguy hiểm để có phương án sẵn sàng di chuyển đến nơi an toàn.
 - + Chủ động chằng chống nhà cửa, vật kiến trúc, kho tàng... đảm bảo đủ sức chống đỡ khi có lốc xoáy, mưa đá và thiên tai xảy ra.
 - + Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.
- Biện pháp ứng phó với sét đánh:
 - + Khi mưa lớn kèm theo có dông sét, không nên đứng dưới gốc cây, ống khói, đụn rơm, anten truyền hình, gần các vật kim loại, không chạm tay vào các vật ẩm ướt, vật dẫn điện; tháo bỏ dây anten ra khỏi tivi, radio,...
 - + Không đi dọc theo các bờ sông; không trú mưa ở những công trình, nhà cửa giữa cánh đồng; không sử dụng điện thoại; không dùng dây thép phơi áo quần buộc vào cột thu lôi, cây cao.
 - + Bỏ các vật dụng mang bên mình như: cuốc, xẻng, cần câu, gậy,... khi thấy hiện tượng dông, sét có thể xảy ra.
 - + Tổ chức cứu hộ, cứu nạn, cứu chữa người bị thương.
- Biện pháp ứng phó với nắng nóng:
 - + Chủ động các biện pháp phòng chống nắng nóng cho người (đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương) và gia súc, gia cầm; hạn chế ra ngoài cũng như chăn thả gia súc, gia cầm ngoài trời trong thời gian nắng nóng cao điểm từ 10 giờ đến 16 giờ; vệ sinh môi trường và phun thuốc khử trùng, phòng bệnh cho người và vật nuôi.
 - + Đảm bảo chuẩn bị đủ nguồn thức ăn, nước uống hợp vệ sinh.

4.4. Biện pháp khắc phục

- Tổng hợp, thống kê tình hình thiệt hại, lập báo cáo gửi cấp trên.

- Xác định đối tượng cần cứu trợ: Người bị thương, hộ gia đình có người bị chết; hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, không có lương thực, nước uống và nhu yếu phẩm khác có nguy cơ ảnh hưởng tới tính mạng và sức khỏe.

- Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra, nhu cầu cứu trợ, hỗ trợ và đề xuất phương án khắc phục.

- Kiến nghị hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, vật tư, trang thiết bị, nhiên liệu để phục hồi sản xuất.

- Thực hiện các hoạt động tiêu độc, khử trùng, vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp các công trình phòng, chống thiên tai, các công trình cơ sở hạ tầng bị thiệt hại.

VI. LỒNG GHÉP NỘI DUNG PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1. Chương trình, nguồn vốn

Thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội theo các nguồn vốn đầu tư, vốn sự nghiệp của các chương trình mục tiêu Quốc gia, các nguồn vốn khác để xây dựng, sửa chữa công trình cơ sở hạ tầng, hỗ trợ nhu cầu vật tư, trang thiết bị phòng chống thiên tai.

2. Nguồn lực thực hiện

- Ngân sách cấp trên đầu tư các dự án phòng chống giảm nhẹ thiên tai.

- Các nguồn vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm dự trữ do nguồn ngân sách xã chuẩn bị được dự trữ tại UBND xã. Kinh phí chi cho hoạt động PCTT -TKCN được lấy từ nguồn ngân sách xã dự phòng và quỹ PCTT, đồng thời huy động sự đóng góp về tiền và phương tiện của các tổ chức và cá nhân trong xã.

VII. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm chung

- Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng, chống thiên tai bao gồm: phát bản tin về phòng, chống thiên tai; phổ biến tài liệu tới người dân và cộng đồng; phát bản tin cảnh báo, bản tin hướng dẫn kỹ năng phòng, chống thiên tai tại địa bàn quản lý.

- Xây dựng các phương án chủ động phòng, chống, ứng phó thiên tai và triển khai kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Luật Phòng chống thiên tai, Luật Phòng thủ dân sự, Chiến lược quốc gia phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 29/6/2024 của Chính phủ về việc bảo đảm công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai trong thời gian kiện toàn cơ quan chỉ đạo, chỉ huy phòng thủ dân sự các cấp.

- Nghiên cứu, đề xuất phương án di dời đối với những hộ dân đang sinh sống ngoài đê, trong khu vực có nguy cơ bị ảnh hưởng của thiên tai đã được cảnh báo. Triển khai kế hoạch trồng cây chắn sóng phòng, chống sạt lở, bảo vệ bờ bao,

đề chính trên địa bàn các xã, nhất là các công trình phòng, chống thiên tai đã được đầu tư, các khu vực thường xảy ra sạt lở.

- Đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo chất lượng xây dựng các dự án, công trình phục vụ phòng, chống thiên tai; triển khai các dự án nạo vét kênh, đồng thời vận động nhân dân phát quang, nạo vét thông thoáng dòng chảy, tháo dỡ, dọn dẹp những vật cản trên bờ, lòng sông, kênh làm ách tắc dòng chảy, hạn chế đến việc tiêu thoát nước.

- Tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo quy định để nắm chắc diễn biến tình hình, đề phòng tình huống xấu và chuẩn bị phương án ứng phó thích hợp, hiệu quả. Đồng thời, theo dõi và thông tin kịp thời diễn biến tình hình thời tiết, thiên tai cho nhân dân trong khu vực biết để kịp thời ứng phó.

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, vị trí khu vực nguy hiểm, xác định số lượng hộ dân cần sơ tán, khả năng sơ tán để lựa chọn địa điểm, xây dựng phương án và chuẩn bị sơ tán khi có yêu cầu.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn, tuyên truyền để nâng cao nhận thức cộng đồng về ứng phó với thiên tai.

- Tổ chức huy động, sử dụng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị ứng cứu khi xảy ra sự cố, tai nạn trên địa bàn xã; huấn luyện sử dụng thành thạo các phương tiện, trang thiết bị hiện có.

- Nâng cao năng lực thông tin, dự báo, cảnh báo thời tiết, thiên tai, năng lực ứng phó, xử lý khi thiên tai xảy ra.

- Triển khai tốt công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai.

2. Trách nhiệm cụ thể

2.1 Phòng Nông nghiệp và Môi trường

- Thực hiện nhiệm vụ thường trực trong công tác PCTT và TKCN và trực ban theo dõi tình hình, diễn biến thiên tai; thông tin, báo cáo, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã triển khai các hoạt động phòng, chống thiên tai kịp thời, chính xác, hiệu quả.

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn xã.

- Ban hành báo cáo nhanh hàng ngày, văn bản, công điện cảnh báo phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các kịch bản phục vụ chỉ đạo, điều hành, huy động lực lượng ứng phó với các tình huống thiên tai.

- Tham mưu, đề xuất triển khai biện pháp cấp bách, huy động nguồn lực để ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định pháp luật về phòng, chống thiên tai.

- Thống kê, tổng hợp thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ và đề xuất UBND xã, UBND tỉnh quyết định các biện pháp và nguồn lực ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai và phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã đề xuất Sở Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền hỗ trợ thiệt hại khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu, báo cáo phục vụ các hội nghị, hội thảo, các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Ủy ban nhân dân xã. Thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định.

- Phối hợp tham mưu, đề xuất khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo đúng quy định.

- Xây dựng, triển khai Phương án ứng phó với từng loại thiên tai theo cấp độ rủi ro thiên tai và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm thuộc phạm vi quản lý. Cập nhật, rà soát, bổ sung hoàn thiện các phương án ứng phó với thiên tai (ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai; ứng phó với bão mạnh, siêu bão) đã xây dựng. - Tham mưu công tác chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm; kiểm tra đôn đốc việc dự trữ lương thực, nhu yếu phẩm, hóa chất xử lý nước, thuốc chữa bệnh, phòng dịch, phương tiện, vật tư, trang thiết bị theo phương châm “bốn tại chỗ” để chủ động ứng phó khi thiên tai xảy ra. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp và quản lý, bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý. Thực hiện lồng ghép phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tham mưu chỉ đạo lực lượng, thực hiện nghiêm việc tuần tra canh gác đê điều theo cấp báo động; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công tác tuần tra, canh gác ở các tuyến đê để phát hiện và xử lý đảm bảo an toàn cho đê, kè, cống, công trình thủy lợi kịp thời ngay từ giờ đầu; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt và báo cáo kịp thời khi công trình xảy ra sự cố.

- Tham mưu tổ chức thực hiện các biện pháp giảm nhẹ thiên tai như: sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không an toàn (rà soát, thống kê cụ thể số lượng người ở các xã, thị trấn, khu vực cần phải sơ tán ứng với các cấp độ rủi ro thiên tai, chuẩn bị địa điểm và các nhu yếu phẩm cần thiết phục vụ tiếp nhận người sơ tán đến; chuẩn bị phương tiện, lực lượng, phương thức sơ tán hiệu quả nhất...). Tập trung triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho người, đặc biệt là các đối tượng dễ bị tổn thương; thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn nhà cửa, công sở... và các công trình cơ sở an ninh, quốc phòng. Kiểm tra phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai; thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực sơ tán dân; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai.

- Xác định trọng điểm xung yếu, nơi tập kết ban chỉ huy, các phương án xử lý sự cố, vật tư thiết bị và thông tin liên lạc. Phối hợp chặt chẽ với đơn vị Điện

lực Ý Yên, Công ty TNHH MTV KTCTTL Ý Yên để chủ động bơm tiêu nước hợp lý, xử lý chống ngập úng kịp thời.

- Tham mưu thực hiện xử lý, giải tỏa các vi phạm công trình phòng, chống thiên tai theo kế hoạch xây dựng.

2.2 Phòng Kinh tế

- Kiểm tra chất lượng các công trường đang thi công; kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện của các dự án; đôn đốc các chủ đầu tư, đơn vị đẩy nhanh tiến độ thi công và có phương án ứng phó kịp thời với tình huống bất lợi khi thiên tai xảy ra, đảm bảo an toàn cho công trình xây dựng và soát phân loại nhà ở, xây dựng phương án di dời theo cấp độ khi thiên tai xảy ra.

- Hướng dẫn người dân sử dụng công trình, nhà ở thuộc quyền sở hữu của mình đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai.

- Phối hợp ngành điện đảm bảo an toàn lưới điện, chất lượng điện phục vụ công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; xây dựng kế hoạch dự trữ hàng hóa, nhu yếu phẩm (mỳ ăn liền, nước uống, xăng dầu,...) sẵn sàng cung ứng cho vùng thiên tai; chỉ đạo kiểm soát thị trường về giá cả hàng hóa, không để tình trạng lợi dụng khó khăn đầu cơ, trục lợi làm ảnh hưởng đến đời sống nhân dân.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã cân đối, bố trí vốn đầu tư cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn để các phòng, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ, hiệu quả; thực hiện lồng ghép nội dung công tác phòng, chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Đôn đốc công tác thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai theo quy định.

2.3. Ban Chỉ huy Quân sự xã

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đảm bảo an toàn cho người và phương tiện trên địa bàn.

- Nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của lực lượng tìm kiếm cứu nạn. Tổ chức huấn luyện, diễn tập cứu hộ, cứu nạn chủ động ứng phó đối với các tình huống sự cố, thiên tai.

- Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, đặc biệt xây dựng lực lượng tại chỗ, trang bị phương tiện, thiết bị, công cụ, hướng dẫn kỹ năng để ứng phó cứu nạn, cứu hộ kịp thời, hiệu quả các tình huống sự cố, thiên tai.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tổ chức tập kết, quản lý sử dụng các phương tiện, trang thiết bị để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khi xảy ra thiên tai, đặc biệt là tại các khu vực xung yếu. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn theo sự phân công và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao kỹ năng ứng phó thiên tai cho Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã.

- Triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của Nhà nước, nhân dân và doanh nghiệp, ngăn ngừa các đối tượng xấu lợi dụng tình hình thiên tai để trộm cắp, cướp giật.

- Tăng cường lực lượng hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông trong thời gian xảy ra thiên tai, nhất là thời điểm mưa lớn gây ngập sâu trên diện rộng; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các phương tiện vận chuyên trang thiết bị, vật tư xử lý các sự cố về công trình phòng, chống thiên tai đảm bảo yêu cầu khắc phục nhanh nhất.

2.4. Phòng Văn hoá – xã hội

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện và thuốc y tế dự phòng; tổ chức kiểm tra và bố trí lực lượng phòng chống dịch bệnh cho nhân dân; nhanh chóng dập tắt các ổ dịch bệnh ngay từ khi mới phát sinh; thực hiện tốt việc sơ, cấp cứu và chữa trị cho nhân dân vùng thiên tai khi có ảnh hưởng về người. Xây dựng kế hoạch, phương án tổ chức, thành lập và tập huấn cho các đội vệ sinh phòng dịch bệnh và làm sạch môi trường, đội sơ cấp cứu ở các thôn/xóm.

- Chỉ đạo các nhà trường từng bước đưa nội dung phòng, chống thiên tai vào trường học, tổ chức dạy bơi cho lứa tuổi thanh thiếu niên nhằm đảm bảo an toàn chính bản thân và cộng đồng trong công tác phòng, chống thiên tai.

- Tăng cường công tác truyền tin, phổ biến các thông tin dự báo, cảnh báo tình hình thời tiết, thiên tai, các chủ trương, văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn kịp thời, chính xác; phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân kiến thức cơ bản về phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

2.5. Công an xã:

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự xã và các lực lượng liên quan tổ chức đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội trong suốt quá trình triển khai các hoạt động phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Tăng cường lực lượng nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các tình huống gây mất an ninh trật tự tại các khu vực xảy ra thiên tai hoặc có nguy cơ cao.

- Hỗ trợ công tác sơ tán, di dời người dân ra khỏi khu vực nguy hiểm, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho nhân dân.

- Bố trí lực lượng ứng trực 24/24 giờ trong thời gian cao điểm của mưa bão; sẵn sàng tham gia công tác cứu hộ, cứu nạn khi có lệnh điều động từ UBND xã hoặc Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

2.6. Văn phòng HĐND&UBND

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan trong việc tham mưu UBND xã ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành phù hợp với tình hình và diễn biến của thiên tai.

- Tổ chức trực ban khi có thiên tai xảy ra; chỉ đạo cán bộ, công chức Văn phòng tiếp nhận, tổng hợp báo cáo nhanh từ các đơn vị, khu dân cư; thường

xuyên theo dõi, cập nhật thông tin thời tiết, thiên tai và kịp thời tham mưu UBND xã xử lý các tình huống phát sinh.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế và các đơn vị liên quan chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất phục vụ cho các cuộc họp khẩn cấp, phiên họp UBND xã, Ban Chỉ huy PTDS xã kiểm tra hiện trường và công tác chỉ đạo ứng phó tại địa phương.

2.7. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trưởng khu dân cư và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về công tác phòng, chống thiên tai thông qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở, cổng thông tin điện tử xã, mạng xã hội (Zalo, Facebook...) và các hình thức phù hợp khác.

- Tham gia hỗ trợ công tác sơ tán người dân, vận chuyển tài sản, cứu trợ khẩn cấp và khắc phục hậu quả sau thiên tai khi có chỉ đạo của UBND xã và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

2.8. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Chủ động xây dựng và triển khai phương án bảo đảm duy trì hoạt động thường xuyên, liên tục của Trung tâm trong thời gian xảy ra thiên tai; tổ chức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân bảo đảm kịp thời, thông suốt, đúng quy định, không để gián đoạn, ùn tắc hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của người dân, doanh nghiệp.

2.9. Các thành viên Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã

- Chủ động tham gia xây dựng phương án ứng phó thiên tai theo lĩnh vực chuyên môn và địa bàn phụ trách. Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, trực tiếp kiểm tra thực tế tại khu vực được phân công; kịp thời báo cáo tình hình thiên tai, thiệt hại và tham mưu biện pháp ứng phó.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo phương châm “bốn tại chỗ”.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban, báo cáo; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã về nhiệm vụ được phân công.

2.10 Lực lượng Quản lý Đê nhân dân: Thường xuyên kiểm tra, theo dõi mọi diễn biến của đê, kè, cống và lòng sông, kịp thời phát hiện các sự cố, báo cáo UBND xã; theo dõi diễn biến của dòng chảy và các vi phạm pháp luật theo Luật đê điều, Luật phòng chống thiên tai.

2.11. Trưởng thôn/xóm

- Chủ động cập nhật, chia sẻ kịp thời thông tin, cảnh báo mưa bão, thiên tai qua nhóm Zalo do UBND xã và phòng Kinh tế quản lý để người dân nắm bắt, chủ động phòng tránh.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, thực hiện các biện pháp phòng, tránh thiên tai, bảo vệ tính mạng, tài sản của gia đình và cộng đồng. Thực hiện tuyên truyền tại khu dân cư thông qua hệ thống loa truyền

thanh, nhóm Zalo, bảng tin khu dân cư để nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng trong phòng, chống thiên tai.

- Khi có thiên tai xảy ra, chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn, lực lượng chức năng và các tổ chức có liên quan huy động lực lượng, phương tiện, vật tư tại chỗ tham gia ứng cứu, hỗ trợ sơ tán người dân, di chuyển tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm, bảo đảm an toàn tính mạng và hạn chế thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Báo cáo nhanh tình hình diễn biến thiên tai, thiệt hại tại khu dân cư thông qua nhóm Zalo kèm theo hình ảnh (nếu có) để phục vụ tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã.

2.12. Đề nghị UBND xã và các tổ chức chính trị - xã hội:

Phối hợp với các phòng, ban, ngành của xã trong triển khai tuyên truyền, phổ biến về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn với hình thức phù hợp đến các thành viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân, doanh nghiệp trong xã.

Kế hoạch này thay thế cho Văn bản số 913/UBND-KT ngày 20/4/2026 của UBND xã Yên Cường về kế hoạch phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Yên Cường năm 2026.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã tổng hợp, báo cáo UBND xã, Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự xã (*qua Phòng Nông nghiệp và Môi trường*) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời. UBND xã yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND xã (để b/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các Phòng, ban, ngành của xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Công Trình